



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

-
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 505;
 - Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu số /BB-S55-DH21 ngày 26/03/2021;
 - Căn cứ và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số: /BB-S55-DH21 đã được thông qua ngày 26/03/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua 10 nội dung do HĐQT công ty trình như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020. Tỷ lệ tán thành 100%
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020. Tỷ lệ tán thành 100%
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020. Tỷ lệ tán thành 100%
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	100.000.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối	Đồng	
III	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2020	Đồng	65.868.361.268
1	Lợi nhuận Công ty mẹ	Đồng	86.017.473.628
2	Lợi nhuận tại Công ty con, công ty liên kết	Đồng	35.531.743.779
-	Lợi nhuận tại Công ty CP điện Bắc Nà	Đồng	19.055.466.188
-	Lợi nhuận tại Công ty cổ phần Ehula	Đồng	11.400.749.410
-	LN còn lại tại Công ty Sông Ông năm 2020	Đồng	5.075.528.181
3	Loại trừ LN từ giao dịch với Công ty con	Đồng	(55.680.856.139)
IV	Thuế TNDN năm 2020	Đồng	13.428.997.740
1	Thuế TNDN hiện hành	Đồng	18.997.083.353
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty mẹ	Đồng	17.315.150.730
-	Thuế TNDN phát sinh tại Ehula	Đồng	1.681.932.623
2	Thuế TNDN hoãn lại từ LN hình thành với Cty con	Đồng	(5.568.085.613)
V	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (=III-IV)	Đồng	52.439.363.528
VI	Phương án phân phối (=II+V)	Đồng	52.439.363.528
1	Chi trả cổ tức năm 2020	Đồng	5.000.000.000
-	Chi trả cổ tức 5% bằng TM (theo thời điểm chốt)	Đồng	5.000.000.000
2	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	Đồng	37.736.475.655
-	Trích lập quỹ khen thưởng	Đồng	
-	Trích lập quỹ phúc lợi	Đồng	
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	37.736.475.655
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	Đồng	9.702.887.873

Tỷ lệ tán thành%

5. Mức chi trả thù lao + thưởng năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

TT	Nội dung	Đơn vị	TH năm 2020	KH năm 2021
I	Thù lao:	10³đ	690.000	696.000
1	Hội đồng quản trị	10 ³ đ	522.000	528.000
2	Ban kiểm soát	10 ³ đ	168.000	168.000
II	Thưởng	10³đ	600.000	*
	Tổng cộng	10³đ	1.290.000	

* Căn cứ vào mức hoàn thành vượt kế hoạch năm 2020, ĐHCĐ thông qua việc thưởng cho HĐQT, BKS và Ban giám đốc số tiền: 600 triệu đồng. Tiền thưởng năm 2021: HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 căn cứ theo mức độ hoàn thành các mục tiêu SXKD. Tỷ lệ tán thành%

6. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

Tỷ lệ tán thành%

7. Kế hoạch SXKD, đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn năm 2021

a) Kế hoạch SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	461.727	517.142
2	Tổng doanh thu, thu nhập khác	10 ⁶ đ	580.656	553.915
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	27.453	41.409
4	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	63.953	41.558
6	Cổ tức dự kiến 10%	10 ⁶ đ	10.000	10.000
7	Thu nhập bình quân	10 ³ đ/Th	10.200	10.200

b) Kế hoạch đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
A	Kế hoạch sử dụng vốn	10⁶đ	333.113	678.243
I	Đầu tư	10⁶đ	80.000	425.130
1	Góp vốn đầu tư	10 ⁶ đ	80.000	
2	Đầu tư thiết bị thi công	10 ⁶ đ		
3	Đầu tư XD dự án TĐ Nậm Bùm 2	10 ⁶ đ		421.965
4	Đầu tư XD dự án TĐ Bắc Nà	10 ⁶ đ		3.165
II	Phục vụ SXKD	10⁶đ	253.113	253.113
B	Nguồn vốn tự có và huy động	10⁶đ	333.113	678.243
I	Vốn tự có tham gia vào SXKD	10⁶đ	150.414	184.137

II	Vốn huy động	10⁶đ	182.699	494.106
1	Vay ngắn hạn ngân hàng	10 ⁶ đ	80.000	80.000
2	Vay dài hạn ngân hàng	10 ⁶ đ		311.407
3	Huy động vốn của CBCNV	10 ⁶ đ	3.000	3.000
4	Ứng vốn thi công, huy động khác	10 ⁶ đ	99.699	99.699

Tỷ lệ tán thành%

8. Thông qua việc giao cho HĐQT thương thảo và phê duyệt ký kết hợp đồng tổng thầu xây lắp Dự án thủy điện Phú Tân 2 thuộc Công ty cổ phần Ani Power (Công ty liên quan đến thành viên HĐQT) đảm bảo đúng qui định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Tỷ lệ tán thành%

9. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng xây lắp có giá trị >35% tổng tài sản của Công ty trong trường hợp tiếp cần được gói thầu mới.

Tỷ lệ tán thành%

10. Thông qua việc thành lập Công ty cổ phần do Công ty cổ phần Sông Đà 505 góp vốn 98% vốn điều lệ để thực hiện các gói thầu xây lắp mới. Tỷ lệ tán thành%

11. Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ và tổ chức hoạt động cho phù hợp với Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, thông tư hướng dẫn đối với Công ty đại chúng và báo cáo ĐHCĐ gần nhất. Tỷ lệ tán thành%

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty tổ chức thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 26/03/2021, các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn chiếu nghị quyết này thực hiện./.

Nơi nhân:

- Ecopy Website, HĐQT, BKS, GĐ;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ2021.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đặng Tất Thành